TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 237/2019/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 09 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 406/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa: Chị Trần Thị Kiều T; Địa chỉ: Hẻm 95 V, thành phố K, tỉnh Kon Tum với anh Nguyễn Kim S; Địa chỉ: Hẻm 95 V, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Kim S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Kim S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự thỏa thuận: Giao 03 con chung là Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 24/11/2006, Nguyễn Thùy Kim Tr1, sinh ngày 30/8/2010 và Nguyễn Thùy Kim Tr2, sinh ngày 16/4/2017 cho anh Nguyễn Kim S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Thùy Kim Tr1 và Nguyễn Thùy Kim Tr2 đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Kiều T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Chị Trần Thị Kiều T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, các đương sự phải chịu. Chị Trần Thị Kiều T thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Kiều T đã nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001798 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Kiều T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum.
- UBND xã Đăk Cấm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HƯỜNG